

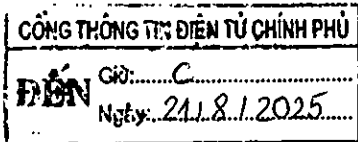
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1785/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 206/2025/QH15
ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn,
vướng mắc do quy định của pháp luật



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg và các PTTg,
- TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục; Công báo;
- Lưu: VT, PL.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Lê Thành Long



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Triển khai thi hành Nghị quyết số 206/2025/QH15
ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt
xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật
(Kèm theo Quyết định số 1785/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2025
của Thủ tướng Chính phủ)**

Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 và có hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 6 năm 2025. Để triển khai thi hành kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 206/2025/QH15 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết) với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thi hành đồng bộ, thống nhất, kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 206/2025/QH15 trên phạm vi cả nước, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn do quy định của pháp luật, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

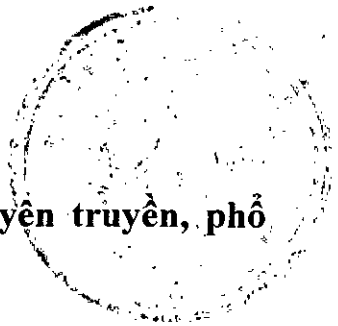
2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Nghị quyết số 206/2025/QH15, bám sát mục tiêu, yêu cầu triển khai thi hành Nghị quyết số 66-NQ/TW và Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Nghị quyết.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tránh lãng phí.



II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Biên soạn tài liệu phục vụ công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến về Nghị quyết

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp
- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý III năm 2025.
- Kết quả: Các tài liệu phổ biến được ban hành.

2. Tổ chức quán triệt, truyền thông về Nghị quyết số 206/2025/QH15

Tổ chức quán triệt sâu rộng nội dung của Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, đặc biệt là các đối tượng chịu tác động trực tiếp của Nghị quyết. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

a) Ở Trung ương

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Từ Quý II năm 2025 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
- Kết quả: Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông.

b) Ở địa phương

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Từ Quý II năm 2025 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
- Kết quả: Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông.

3. Ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập theo quy định của Nghị quyết

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan có liên quan.
- Thời gian ban hành: Ngày 14 tháng 7 năm 2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 23/2025/QĐ-TTg ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập theo quy định của Nghị quyết số 206/2025/QH15 về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

- Kết quả: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ được ban hành (đã hoàn thành).

4. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố triển khai Nghị quyết

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Từ Quý II năm 2025 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

- Kết quả: Các văn bản đôn đốc, hướng dẫn.

5. Rà soát và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật

a) Đề nghị các cơ quan, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 20-KH/ĐU ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Đảng ủy Chính phủ về chỉ đạo, cho ý kiến về kết quả rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật.

b) Tiếp tục rà soát, xác định khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật và phương án xử lý khó khăn, vướng mắc theo nguyên tắc quy định tại Nghị quyết số 206/2025/QH15.

- Cơ quan chủ trì: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm.

- Cơ quan phối hợp: Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Hội đồng Dân tộc và các cơ quan của Quốc hội phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc rà soát, xác định khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật và đề xuất phương án xử lý theo nguyên tắc quy định tại Nghị quyết số 206/2025/QH15.

- Thời gian thực hiện: Từ Quý II năm 2025 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

- Kết quả: Báo cáo rà soát khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật và giải pháp hoàn thiện pháp luật.

6. Xử lý các khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật

Trên cơ sở kết quả rà soát, cơ quan rà soát đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 206/2025/QH15 và nghiên cứu xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản để xử lý các khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Hội đồng Dân tộc và các cơ quan của Quốc hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chủ động xử lý và phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

- Thời gian ban hành: Trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 và theo lộ trình, phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm phù hợp mục tiêu: “*Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật*” đã được xác định tại Nghị quyết số 66-NQ/TW.

- Kết quả: Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành.

7. Tổ chức các Hội nghị tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ và kỹ năng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 206/2025/QH15

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Từ Quý III năm 2025 đến hết năm 2026.

- Kết quả: Các Hội nghị tập huấn chuyên sâu cho bộ, ngành, địa phương được tổ chức.

8. Báo cáo cơ quan có thẩm quyền về việc thi hành Nghị quyết

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng Dân tộc và các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: 6 tháng, hằng năm báo cáo Chính phủ (có thể lồng ghép 01 mục vào Báo cáo kết quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật); Báo cáo Quốc hội tại kỳ họp hoặc các báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu.

- Kết quả: Các báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết gửi Chính phủ, Quốc hội theo yêu cầu.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các Bộ, cơ quan, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2025, các Bộ, ngành, địa

phương chủ động bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước được giao năm 2025 để triển khai thực hiện.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan liên quan bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để bảo đảm triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

5. Ủy ban nhân dân các cấp tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Tư pháp có trách nhiệm giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan khác có liên quan trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thi hành Nghị quyết trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành và địa phương mình (nếu cần thiết). Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

Bộ Tài chính, cơ quan tài chính địa phương có trách nhiệm tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách, bảo đảm đủ, kịp thời nguồn kinh phí để triển khai Kế hoạch trên cơ sở dự toán kinh phí của các Bộ, ngành, địa phương.

3. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành và địa phương kịp thời phản ánh về Bộ Tư pháp để tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./